TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG HỒ** **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/ 2019/HNGĐ-ST
Ngày: 05- 8- 2019
V/v "tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG HỒ, TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Diện

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Trước

2. Ông Trần Văn Hưng

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Hồng Cẩm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Hồ

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ tham gia phiên toà: bà Nguyễn Hồng Phấn – Kiểm sát viên

Trong ngày 05 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Hồ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2019/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2019 về việc "tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 107/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc H, sinh năm 1987
Địa chỉ: số 75/5 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long
2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Thanh U, sinh năm 1986
Địa chỉ: số 75/5 ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 20/3/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H trình bày: Chị và anh U qua quen biết đi đến kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã M, huyện N, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 30/6/2016. Quá trình chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì vợ chồng chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, thường xảy ra mâu thuẫn do anh U không chung thủy. Chị đã về nhà mẹ ruột và ly thân với anh U từ tháng 05/2017 đến nay. Nay Chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh U

Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Phúc E, sinh ngày 09/7/2016, khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: chị khai không có nợ chung.

- Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải đúng theo trình tự thủ tục tố tụng nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do dù đã được Tòa án tống đạt thủ tục tố tụng hợp lệ theo quy định của pháp luật và cũng không gửi bản khai ý kiến cho tòa án

* Tại phiên toà hôm nay:

- Nguyên đơn chị Lê Thị Ngọc H có đơn xin xét xử vắng mặt nộp trực tiếp cho tòa án ngày 09/7/2019, Chị có ý kiến như sau: Chị vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh U; Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Phúc E, sinh ngày 09/7/2016, khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung, không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: chị khai không có nợ chung. Ngoài ra không cung cấp chứng cứ gì thêm.

- Bị đơn anh Nguyễn Thanh U vắng mặt không lý do.

* Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Hồ phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự

- Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, Tuyên xử:

+ Về quan hệ hôn nhân: chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc H, cho chị H được ly hôn với anh Nguyễn Thanh U

+ Về con chung: Giao Nguyễn Phúc E, sinh ngày 09/7/2016 cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng.

+ Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung, nợ chung: không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết

+ Về án phí: Buộc chị H nộp 300.000đ án phí hôn nhân sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: tại phiên tòa hôm nay chị Lê Thị Ngọc H có đơn xin giải quyết vắng mặt; anh Nguyễn Thanh U vắng mặt không lý do mặt dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 xét xử vắng mặt đối với các đương sự trên.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh U tiến đến hôn nhân hợp pháp, có đăng ký kết hôn, phù hợp quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình.

Xét yêu cầu ly hôn của Chị H: Chị và anh U đều vắng mặt tại phiên tòa nhưng tại biên bản lấy lời khai ngày 27/6/2019 của Tòa án nhân dân huyện Long Hồ đối với ông Nguyễn Minh T là cha ruột của anh U trình bày: chị H và anh U đã không còn sống chung với nhau hơn một năm nay. Xét lời trình bày của ông T hoàn toàn phù hợp với lời trình bày của chị H trong hồ sơ vụ án: Anh, Chị đã ly thân nhau từ tháng 5/2017 đến nay. Tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định: *"Vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc; giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẽ, thực hiện các công việc gia đình*". Chị và anh U không còn quan tâm chăm sóc lẫn nhau cùng chia sẽ công việc gia đình và Tại Khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình quy định: *"1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được".* Tuy giữa chị H và anh U không có xảy ra tình trạng bạo lực gia đình và cũng không có việc bên nào vi phạm nghiêm trọng quyền nghĩa vụ của bên còn lại nhưng tình trạng hôn nhân của Chị và anh U đã lâm vào tình trạng trầm trọng vì anh chị không còn sống chung với nhau hơn một năm nay làm cho mục đích hôn nhân không đạt được. Tại đơn xin vắng mặt ngày 09/7/2019 chị H vẫn giữ yêu cầu ly hôn với anh U nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H là có cơ sở.

[3] Về con chung: có 01 con chung tên Nguyễn Phúc E, sinh ngày 09/7/2016, khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi con chung. Xét cháu E mới hơn 03 tuổi, cần phải có sự trông nom, chăm sóc trực tiếp thường xuyên của cha hoặc mẹ. Mặt khác, hiện nay cháu E đang sống cùng với chị H và được chị chăm sóc chu đáo về mọi mặt, để tránh xáo trộn về mặt tâm sinh lý của trẻ nên Hội đồng xét xử giao con chung là cháu E cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở. Chị H không yêu cầu anh U cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Anh U có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp anh U lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh U. Ngược lại chị H cùng các thành viên gia đình Chị không được cản trở anh U trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

[5] Về án phí: chị Lê Thị Ngọc H phải chịu án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn theo quy định của pháp luật, có trừ đi tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Căn cứ các Điều 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ khoản 5, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Ngọc H và anh Nguyễn Thanh U

2. Về con chung: Giao Nguyễn Phúc E, sinh ngày 09/7/2016 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: chị H không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Anh U có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trường hợp anh U lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì chị H có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh U. Ngược lại chị H cùng các thành viên gia đình Chị không được cản trở anh U trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về tài sản chung: không đặt ra giải quyết; về nợ chung: đương sự khai không có nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Lê Thị Ngọc H nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng), tiền án phí sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0002245 ngày 20/3/2019 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKS cùng cấp;
- Chi cục THADS HLH;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Lương;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Văn Diện